

Số: 35/2023/QĐST-DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 10 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Bà **Phạm Thu T** - Sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2) Bị đơn:

+ Ông **Đặng Văn B** - Sinh năm: 1961; địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Anh **Đặng Văn T** - Sinh năm: 1982; địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Đặng Văn B và anh Đặng Văn T và có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thu T số nợ gốc là 250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và 29.000.000VNĐ (hai mươi chín triệu đồng) tiền lãi.

2.2) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Bà Phạm Thu T tự nguyện nhận chịu 3.487.000VNĐ (ba triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên bà T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.2. Ông Đặng Văn B và anh Đặng Văn T phải liên đới chịu 3.488.000VNĐ (ba triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông Đặng Văn B là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên ông B được miễn nộp 1.744.000VNĐ (một triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Đặng Văn T có nghĩa vụ nộp 1.744.000VNĐ (một triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mô Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên